

THÔNG TƯ số 287-TTg ngày 22-8-1975
bổ sung chính sách, chế độ đối với
những người tư sản dân tộc tiếp
thu cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Sau khi tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những người tư sản công thương nghiệp, Chính phủ đã ban hành một số chế độ, chính sách như thông tư số 31-TTg ngày 8-3-1962 và chỉ thị số 145-TTg/CN ngày 1-8-1966. Để tiếp tục động viên, khuyến khích những người đã tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa hăng hái sản xuất và công tác, góp phần tích cực hơn nữa vào sự nghiệp thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nay bổ sung chính sách, chế độ đối với những người tư sản dân tộc như sau :

1. Kể từ ngày ban hành thông tư này, người tư sản nào không còn linh tiền định tức nữa (do tự nguyện không linh, thời linh tiền định tức hoặc đã linh tiền định tức ngang với số vốn hợp doanh) thì được hưởng các quyền lợi và chế độ đối ngộ quy định cho cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước như tiền lương và phụ cấp (kể cả phụ cấp đồng con), bảo hiểm xã hội (cả 6 chế độ), danh hiệu thi đua (lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua).

Trong việc thi hành chế độ bảo hiểm xã hội thì thời gian công tác liên tục được tính kể từ ngày người tư sản được xếp việc ở xí nghiệp hoặc cửa hàng công tư hợp doanh. Riêng đối với những người tư sản dân tộc có nhiều đóng góp cho cách mạng, tự nguyện không linh tức từ đầu, thì thời gian liên tục được tính từ ngày 10 tháng 9 năm 1955 là ngày công bố Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt-nam.

2. Những người có đủ điều kiện nói ở điều 1 trên đây và có đủ thời gian công tác liên tục đã được hưởng trợ cấp mất sức lao động hoặc trợ cấp hưu trí mà cơ quan quản lý đã cho nghỉ việc rồi thì đều được hưởng chế độ trợ cấp mất sức hoặc chế độ trợ cấp hưu trí kể từ ngày ban hành thông tư này, không đặt vấn đề truy lĩnh hoặc truy hoàn tiền trợ cấp.

3. Đối với những người tư sản còn tiếp tục linh tiền định tức thì vẫn thi hành chế độ hiện hành quy định ở trong thông tư số 31-TTg ngày 8-3-1962 và chỉ thị số 145-TTg/CN ngày 1-8-1966

của Thủ tướng Chính phủ. Riêng về tiền viện phí khi nằm bệnh viện, tiền thuốc men khi điều trị ngoại trú thì được hưởng như mọi cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước.

Khi nào người tư sản nói trên không còn linh tiền định tức nữa thì kể từ thời gian đó người tư sản sẽ bắt đầu được hưởng các quyền lợi và chế độ quy định cho những người không còn linh tiền định tức như nói ở điểm 1 trên.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Các Bộ Thương binh và xã hội, Lao động, Tài chính, Y tế, Tổng Công đoàn Việt-nam, các cơ quan chủ quản và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 8 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

THÔNG TƯ số 288-TTg ngày 22-8-1975
quy định chính sách đối với tiền
vốn của người tiêu chủ hợp doanh
với Nhà nước và tiền vốn của
người được sĩ tư gửi vào Ngân hàng
Nhà nước.

Trong thời gian cải tạo xã hội chủ nghĩa, có một số tiêu chủ đã góp vốn hợp doanh với Nhà nước và một số được sĩ tư có cửa hàng bảo chế thuốc và bán thuốc gửi vốn vào Ngân hàng Nhà nước. Đối với số vốn đó, nay quy định chính sách như sau :

1. **Đối với vốn của người tiêu chủ hợp doanh với Nhà nước.**

Số vốn mà người tiêu chủ đưa vào hợp doanh với Nhà nước là tài sản thuộc quyền sở hữu của họ góp vào sản xuất kinh doanh để được hưởng tiền lãi cố định hàng năm. Tỷ suất lãi nay quy định đồng loạt là 3,6% (ba phẩy sáu phần trăm) một năm tiền vốn hợp doanh và thi

hành kê từ ngày ban hành thông tư này, không đặt vấn đề tính lại các khoản lãi đã lĩnh trước đây.

Khi gặp hoàn cảnh khó khăn về đời sống hoặc khi đã nghỉ việc, người tiêu chủ cần rút một phần hoặc tất cả số vốn đã góp thì cơ quan chủ quản sẽ trả lại (vốn cố định và luân chuyển) cho người tiêu chủ. Việc rút tiền ra phải theo đúng những quy định của Nhà nước về việc quản lý tiền mặt.

2. Đối với vốn của người được sĩ tư gửi vào Ngân hàng Nhà nước.

Số vốn mà người được sĩ tư trước đây gửi vào Ngân hàng Nhà nước là tài sản thuộc quyền sở hữu của họ. Số vốn này được định lãi là 3,6% (ba phẩy sáu phần trăm) một năm và thi hành kê từ ngày ban hành thông tư này, không đặt vấn đề tính lại các khoản lãi đã lĩnh trước đây. Khi cần thiết, người được sĩ tư được rút vốn gửi ở Ngân hàng Nhà nước theo những quy định hiện hành về quản lý tiền mặt.

Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, các cơ quan chủ quản và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành.

Hà-nội, ngày 22 tháng 8 năm 1975

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

CHỈ THỊ số 14-NH/CT ngày 14-7-1975 về việc cho vay dự trữ vật tư hàng hóa và chi phí sản xuất trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp sản xuất công nghiệp thuộc khu vực kinh tế quốc doanh.⁽¹⁾

Thi hành quyết định số 54-TTg ngày 19-2-1959 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc

cấp vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh công nghiệp, lâm nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và bưu điện. Ngân hàng Nhà nước Việt-nam đã ra nghị định số 31-VP/NgĐ ngày 26-2-1959 ban hành biện pháp tạm thời cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp quốc doanh và sau đó có thêm nhiều văn bản bổ sung sửa đổi biện pháp cho vay đó.

Để thống nhất việc hướng dẫn cho vay, đồng thời hợp lý hóa thêm một bước phương pháp cho vay theo hướng đơn giản, phù hợp với tính chất tham gia, theo phần của tín dụng Ngân hàng vào việc cấu thành vốn lưu động định mức của xí nghiệp, Ngân hàng trung ương ra chỉ thị này nhằm hệ thống hóa có bổ sung về cho vay trong định mức vốn lưu động để thi hành trong các xí nghiệp.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phù hợp với những nguyên tắc cấp vốn lưu động định mức đối với xí nghiệp quốc doanh nêu trong quyết định số 54-TTg ngày 19-2-1959 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt-nam cho xí nghiệp vay trong định mức vốn lưu động nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu dự trữ vật tư và chi phí sản xuất của xí nghiệp; đồng thời qua công tác cho vay giúp xí nghiệp tiết kiệm và tăng nhanh luân chuyển vốn, thúc đẩy xí nghiệp sử dụng hợp lý vật tư, tăng cường chế độ hạch toán kinh tế, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước.

2. Những nhu cầu chi trả vật tư và chi phí sản xuất được Ngân hàng Nhà nước cho vay

(1) Trong chỉ thị sẽ ghi tắt:

— Cho vay dự trữ vật tư hàng hóa và chi phí sản xuất trong định mức vốn lưu động là *cho vay trong định mức vốn lưu động*.

— Xí nghiệp sản xuất công nghiệp thuộc khu vực kinh tế quốc doanh là *xí nghiệp*.

— Hiện nay chỉ thị này chưa áp dụng đối với xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương.